

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2020

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;
2. Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, Phường C, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Võ Đình Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Thu H (sau đây viết tắt là chị H) trình bày:*

Chị và anh Võ Đình Nh (sau đây viết tắt là anh Nh) tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/6/2015. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Nh không lo làm việc, không quan tâm, chăm sóc cho chị và con. Vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau khoảng 04 năm nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nh.

Chị và anh Nh có 01 (một) con chung là cháu Võ Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 08/12/2015, hiện con đang sinh sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nông, có chỗ ở cùng với cha mẹ ruột chị tại Tổ A, Khu phố B, Phường C, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn là anh Võ Đình Nh đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị H; giao con chung là cháu Võ Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 08/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nh vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nh không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ vào Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2015 ngày 15/6/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh và trình bày của chị H, có đủ cơ sở xác định chị H và anh Nh xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị H cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh Nh xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Nh không lo làm việc, không chăm lo cho gia đình và hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau.

Anh Nh không có ý kiến phản đối các tình tiết, sự kiện mà chị H đã trình bày về nguyên nhân, quá trình phát sinh mâu thuẫn cũng như các vấn đề khác nên theo quy định tại Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tình tiết, sự kiện mà chị H đưa ra không phải chứng minh. Ngoài ra, anh Nh không đến Tòa án hòa giải, thể hiện anh Nh không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xác định mâu thuẫn giữa chị H, anh Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.3] Chị H và anh Nh có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 08/12/2015 hiện đang sinh sống với chị H; bản thân chị H có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên để đảm bảo sự ổn định và phát triển mọi

mặt của cháu Ph cần phải tiếp tục giao cháu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[2.4] Chị H và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Võ Đình Nh.
2. Giao cháu Võ Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Võ Đình Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017541 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- CCTHADS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô